

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày: 21-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông **Võ Trường Tam**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, sinh năm: 1984.

Nơi thường trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Mai Thị Thu H**; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 467/QĐ, ngày 10/12/2008 của **Công an huyện B**, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Bản án số 382/2009/HSST, ngày 07/9/2009 của Tòa án nhân dân Quận 8, **Tp .**, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bản án số 70/2016/HSST, ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 25/2020/HSST, ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 03/02/2021 (đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

2/ Phạm Ngọc L, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

3/ Hồ Bá T2, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 19/9/2023 Nguyễn Thành N trên đường đi bộ về nhà theo đường ĐH19 hướng từ ngã tư Chợ K về ngã tư Chợ T. Khi N đi đến ngang nhà anh Nguyễn Hồng S, thuộc Ấp T, xã T, huyện C, thì phát hiện bên hông nhà anh S có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. N đi vào lén lút lấy trộm xe nổ máy tẩu thoát về hướng ngã tư Chợ T, rồi theo đường tỉnh 830 về huyện B. Sau đó, N gặp và nhờ Nguyễn Văn T1 đi cầm giùm xe mô tô, T1 đồng ý. T1 tìm gặp được Phạm Ngọc L thỏa thuận cầm xe được 1.000.000 đồng, N nhận được tiền từ T1 rồi tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời Nhon về làm việc, N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS, ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện C, kết luận: 01 (một) xe mô tô Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625, trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSCG, ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thành N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Long An tạm giữ và hoàn trả: 01 (một) xe mô tô Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625 cho bị hại anh S, là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Ngọc L cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm xe là 1.000.000 đồng, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 19/9/2023, tại nhà của anh Nguyễn Hồng S, bị cáo N lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625 của anh S rồi đem xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS, ngày 22/9/2023, xác định 01 (một) xe mô tô Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625, trị giá 4.000.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Quyết định số 467/QĐ, ngày 10/12/2008 của Công an huyện B, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 382/2009/HSST, ngày 07/9/2009 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp ., xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 70/2016/HSST, ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 25/2020/HSST, ngày 25/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/02/2021 (đã xóa án tích).

[7] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T1 là người đem xe đi cầm và anh Phạm Ngọc L là người cầm xe do N trộm cắp nhưng T1 và L không biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Công an không xem xét xử lý, là phù hợp.

[9] Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu đỏ đen, biển số: 62K4-8625 do anh Hồ Bá T2 đứng tên, nhưng đã cho xe mô tô này cho anh Nguyễn Hồng S (là em rể anh T2), chưa làm thủ tục sang tên, nên Cơ quan CSĐT đã hoàn trả xe mô tô cho anh S, là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh S đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 55-56) không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Ngọc L tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (bút lục số 65) không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm xe là 1.000.000 đồng, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thành N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CA huyện Cần Giuộc;
- THA huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TỈNH LONG AN

Cần Giuộc, ngày 21 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 21 tháng 02 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông **Võ Trường Tam**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS, ngày 10/01/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Thành Nhơn.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Nhơn phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thành Nhơn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH - VÕ TRƯỜNG TAM NGUYỄN ĐỨC BẢO

